

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

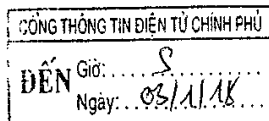
Số: 71 /2017/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bến Tre, ngày 28 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phân cấp thẩm quyền cấp Giấy phép kinh doanh karaoke
trên địa bàn tỉnh Bến Tre**



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng;

Căn cứ Nghị định số 01/2012/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2012 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Thông tư số 04/2009/TT-BVHTTDL ngày 16 tháng 12 năm 2009 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn thực hiện một số quy định tại Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 103/2009/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao tại Tờ trình số 331/TTr-SVHTTDL ngày 19 tháng 12 năm 2017 về việc phân cấp thẩm quyền cấp Giấy phép kinh doanh karaoke trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân cấp thẩm quyền cấp Giấy phép kinh doanh karaoke

Phân cấp cho Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (gọi tắt là cấp huyện) thẩm quyền cấp Giấy phép kinh doanh karaoke cho các tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh có đăng ký ngành nghề kinh doanh karaoke (ngoài cơ sở lưu trú du lịch đã được xếp hạng sao hoặc hạng cao cấp có đủ điều kiện quy định tại Điều 30 và khoản 1,2 Điều 32 Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng được ban hành kèm theo Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ”).

Điều 2. Nhiệm vụ của các sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

a) Có trách nhiệm bàn giao hồ sơ, hướng dẫn thủ tục hành chính cấp Giấy phép kinh doanh karaoke cho Ủy ban nhân dân cấp huyện.

b) Chủ trì phối hợp với các sở, ngành có liên quan đề xuất các giải pháp để thực hiện tốt công tác quản lý Nhà nước đối với hoạt động kinh doanh karaoke trên địa bàn tỉnh; tăng cường kiểm tra, thanh tra, xử lý các hành vi vi phạm việc chấp hành các quy định về điều kiện kinh doanh của các tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hoạt động kinh doanh karaoke.

c) Hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai thực hiện Quyết định này; tổng hợp kịp thời các nội dung vướng mắc trong quá trình thực hiện, đề xuất kiến nghị trình Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời điều chỉnh cho phù hợp.

d) Tổng hợp báo cáo với Ủy ban nhân dân tỉnh về hoạt động kinh doanh karaoke trên địa bàn tỉnh hàng quý/năm và đột xuất theo yêu cầu.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan khác có liên quan trong quá trình quản lý Nhà nước đối với doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh karaoke.

3. Công an tỉnh, huyện:

a) Công an tỉnh: Chủ động phối hợp với các ngành có liên quan kiểm tra định kỳ hoặc phối hợp liên ngành kiểm tra về việc tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh chấp hành các quy định về an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ trong hoạt động kinh doanh karaoke trên địa bàn tỉnh. Xử lý các hành vi vi phạm của tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh karaoke theo thẩm quyền và thông báo kết quả xử lý vi phạm đến các cơ quan có liên quan.

b) Công an cấp huyện: Tiếp nhận, kiểm tra điều kiện và cấp “Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự” cho tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh đăng ký ngành nghề karaoke theo quy định tại Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ “Quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện”. Chủ trì kiểm tra định kỳ hoặc phối hợp liên ngành kiểm tra việc chấp hành về an ninh trật tự và xử lý vi phạm đối với các tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh karaoke theo thẩm quyền và thông báo kết quả xử lý vi phạm đến các cơ quan có liên quan.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Tổ chức, bộ máy cán bộ, công chức, phân công công chức chịu trách nhiệm thực hiện việc cấp Giấy phép kinh doanh karaoke theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Quyết định này.

b) Xử lý các hành vi vi phạm của các cơ sở kinh doanh karaoke thuộc phạm vi địa bàn quản lý theo thẩm quyền; thông báo kết quả xử lý vi phạm đến các cơ quan liên quan.

c) Chỉ đạo các ngành có liên quan tuyên truyền, hướng dẫn tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh đăng ký ngành nghề karaoke trên địa bàn trong việc chấp hành các quy định pháp luật về hoạt động kinh doanh karaoke.

d) Chỉ đạo triển khai các mô hình, giải pháp bảo vệ an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường tại các khu, điểm có hoạt động kinh doanh karaoke tập trung tại địa phương.

đ) Báo cáo hàng quý/năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu về hoạt động kinh doanh karaoke trên địa bàn quản lý về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Công an tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 01 năm 2018./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ VHTTDL (để báo cáo);
- Vụ Pháp chế - Bộ VHTTDL;
- Website Chính phủ; ✓
- Cục Kiểm tra VBQPPL – Bộ Tư pháp (kiểm tra);
- TT. TU, TT HĐND tỉnh (báo cáo);
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Báo Đồng khởi, Đài PTTH;
- Ban tiếp công dân (niêm yết);
- Công TTĐT, Website tỉnh;
- Phòng: KGVX, TH;
- Lưu: VT, Đ.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
ĐÀ NẴNG



Cao Văn Trọng